TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **397**/2025/DS-PT
Ngày 22/12/2025
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Lê Thị Thái Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 417/2025/TLPT-DS ngày 10/11/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 398/2025/QĐ-PT ngày 11/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H1, vắng mặt và bà Đinh Thị Thu T, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà E, TDP T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk)

- Bị đơn: Ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1; cùng địa chỉ: Số nhà C, TDP C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk); ông H2 vắng mặt, bà T1 có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H1 trình bày:

Ngày 29/4/2025, bà Phạm Thị H cho vợ chồng ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1 vay số tiền 500.000.000 đồng, bà T1 hẹn trả số tiền này sau 01

tuần, bà T1 và ông H2 cùng ký vào giấy vay tiền, không thế chấp tài sản, không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi hết thời hạn vay, bà H đã đòi tiền nhiều lần nhưng ông H2, bà T1 trốn tránh không trả nợ cho bà H. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 và ông H2 phải trả cho bà H số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày khởi kiện theo mức 20%/năm cho đến khi trả xong nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến khi bị đơn trả xong nợ.

Tại đơn đề nghị vắng mặt đề ngày 02/6/2025 và quá trình tố tụng bị đơn ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1 trình bày:

Ông H2 và bà T1 xác nhận ngày 29/4/2025 bà T1 có vay của bà Phạm Thị H số tiền 500.000.000 đồng, bà H đã chuyển khoản số tiền này vào tài khoản ngân hàng cho bà T1, thỏa thuận lãi suất là 1.500 đồng/ 1 triệu đồng/1 ngày, thời hạn vay tiền là 10 ngày kể từ ngày 29/4/2025. Đến ngày 14/5/2025 bà H đến nhà bà T1 yêu cầu vợ chồng bà T1 ký giấy vay tiền đề ngày 29/4/2025, số tiền vay 500.000.000 đồng; vì vợ chồng bà T1 và bà H là bạn bè thân thiết làm ăn lâu năm nên chồng bà T1 là Hoàng Đức H2 đồng ý ký vào giấy vay tiền cho bà H. Tuy nhiên, ông H2 và bà T1 xác định khoản vay 500.000.000 đồng này là một mình bà T1 vay của bà H, mục đích vay tiền để làm ăn nhưng bà T1 bị lừa nên hiện nay bà T1 không có tiền trả nợ cho bà H. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, bà T1 đồng ý còn nợ bà H số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng nhưng bà T1 yêu cầu Tòa án xác định đây là khoản nợ riêng của bà T1, không liên quan đến ông H2. Bà T1 có nguyện vọng trả dần mỗi năm một ít cho bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Buộc ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1 trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 510.548.000 đồng, trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi là 10.548.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/8/2025, bị đơn ông Hoàng Đức H2 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên xử ông H2 không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Đức H2 không có căn cứ, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Đức H2 - giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Hoàng Đức H2 là người kháng cáo, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông H2 theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn, thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn bà Phạm Thị H khởi kiện và xuất trình bản gốc giấy vay tiền ngày 29/4/2025 (dương lịch) nội dung: Vợ chồng bà Hoàng Thị T1, ông Hoàng Đức H2 có vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, dưới mục người vay có chữ ký và chữ viết của bà Hoàng Thị T1 và ông Hoàng Đức H2. Giấy vay tiền không thể hiện thời hạn vay và lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H2 bà T1 thừa nhận ngày 29/4/2025 có vay của bà H 500.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, bà T1 đã nhận đủ tiền, thời hạn vay 10 ngày kể từ ngày vay. Tuy nhiên, đến ngày 14/5/2025 bà H mới yêu cầu vợ chồng ông H2, bà T1 ký vào Giấy vay tiền đề ngày 29/4/2025. Ông H2, bà T1 xác định chữ ký, chữ viết Hoàng Đức H2, Hoàng Thị T1 dưới mục người vay tiền là chữ ký và chữ viết của mình, nhưng ông H2 ký trong tình trạng

tinh thần không được sáng suốt, đây là khoản vay riêng của bà T1, không liên quan đến ông H2. Tuy nhiên, ông H2, bà T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình trình bày của mình, không được nguyên đơn bà H thừa nhận.

Giấy vay tiền không thể hiện lãi suất, nguyên đơn xác định không thỏa thuận về lãi suất, bị đơn xác định lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Như vậy, các bên có tranh chấp về lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi của khoản vay là phù hợp.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1 phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền 510.548.000 đồng, trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.548.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Bị đơn ông Hoàng Đức H2 kháng cáo cho rằng khoản vay 500.000.000 đồng là khoản vay riêng của bà T1, không phải dùng vào mục đích chung của gia đình, việc vay mượn này ông H2 không biết nên không đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả nợ chung với bà T1, xét thấy: Giấy vay tiền không thể hiện mục đích vay tiền, thời điểm vay ông H2 và bà T1 là vợ chồng hợp pháp, đang chung sống cùng nhau, ông H2 thừa nhận chữ ký và chữ viết Hoàng Đức H2 trong Giấy vay tiền đúng là chữ ký và chữ viết của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H2 và bà T1 cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Đức H2

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Đức H2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Đức H2

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Buộc ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 510.548.000đ (Năm trăm mười triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 10.548.000đ (Mười triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Đức H2 và bà Hoàng Thị T1 phải chịu 24.422.000đ (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị H được nhận lại số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00004884 ngày 20/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Hoàng Đức H2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000779 ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền